TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1989

Nơi ĐKTT: Thôn 4, xã Đông M, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Bắc Gi, xã Đông Kh, huyện Đông S, Thanh Hóa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lê Thị H là Luật sư Nguyễn Minh Can – Công ty Luật TNHH Gia Võ - Thuộc văn phòng Luật sư Thành Phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Phan Xuân H, sinh năm 1988.

Nơi ĐKTT: Thôn 4, xã Đông M, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Ô 17, Lô 1881, khu dân cư Việt S, đường D, tổ 6, khu phố 4, phường An Ph, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phan Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phan Xuân H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh H thống nhất có hai con chung cháu Phan Hoàng S, sinh ngày 30/3/2012 và cháu Phan Hoàng L, sinh ngày 01/7/2014. Chị H và anh H thống nhất giao cháu Phan Hoàng S và cháu Phan Hoàng L cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi một cháu là 1.500.000 đồng/1 tháng, hai cháu bằng 3.000.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu Phan Hoàng S và cháu Phan Hoàng L tròn 18 tuổi.

Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị H anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H anh H thống nhất: Chị H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 tiến án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 12.500.000đ chị đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2022/0006220 ngày 27/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 12.200.000đ (mười hai triệu trăm ba năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho anh Phan Xuân H số tiền tạm ứng án phí DSST chia tài sản là 7.400.000 đồng anh đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2022/0006229 ngày 22/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn
- UBND xã Đông Minh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà